

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12/9/2024

V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị Nguyễn
Thị T với anh Ngô Tiến H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thu

2. Bà Bùi Thị Thiết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:*** Ông
Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024
về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày
22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05
tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T,
xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Ngô Tiến H**, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T, xã P,
huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm
nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Tiến H qua tìm hiểu đã
kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình cấp giấy
chứng nhận kết hôn ngày 30/3/2022. Sau khi kết hôn chị T về cùng chung sống với gia
đình anh Ngô Tiến H tại thành xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu
sau kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2023 thì bắt đầu
phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không có tư tưởng lập trường của
bản thân, thường nghe tác động từ người ngoài nên về nhà có hành vi bạo lực với chị
T. Ngoài ra giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách
và lối sống, nên thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Mặc dù khi mâu thuẫn vợ chồng
xảy ra thì hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng anh H không thay đổi, mâu

thuần đã quá trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, vì vậy chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Ngô Tiến H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Tiến H có một con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 26/4/2022. Khi ly hôn chị T đề nghị là người trực tiếp được nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Tiến H đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Ngô Tiến H không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H đúng như địa chỉ mà nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho H. Do bị đơn Ngô Tiến H được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do nên chị T đã đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Tiến H.

Đối với bị đơn – anh Ngô Tiến H vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã tiến hành xác minh như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2024 đối với ông Bùi Thanh T – Phó Trưởng Công an xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Ngô Tiến H, sinh năm 1985, có nơi thường trú tại xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa bình. Hiện anh H có đi làm ăn xa hay sinh sống ở địa phương nào thì chính quyền địa phương không biết vì anh H không khai báo tạm trú, tạm vắng với Công an xã P. Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng do Tòa án đã ủy quyền cho Công an xã P đã được giao cho anh H vì anh H không có mặt tại địa phương nên Công an xã đã giao cho chị gái của anh Hoàng là chị Ngô Thị L, bà Lê Thị V là mẹ đẻ và chị L cam kết sẽ giao cho anh H hoặc thông báo cho anh H biết. Công an xã đã lập biên bản giao nhận và gửi cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 05/9/2024 do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Tiến H là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị T thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ

khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Tiến H; Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Ngô Gia B, sinh ngày 26/4/2022 đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xét đến. Về quyền thăm nom con của anh H được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, chị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về nợ chung: Chị T khai không có công nợ chung. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Ngô Tiến H có nơi cư trú tại xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu chứng cứ do chị T cung cấp, cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh đã đầy đủ theo luật định.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy quyền cho Công an xã P, huyện T giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh H. Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng H hiện nay thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới trở về địa phương, nên không thể giao văn bản trực tiếp cho anh H. Vì vậy Công an xã P và Thư ký Tòa án đã giao cho bà Lê Thị V là mẹ đẻ và là người sống cùng hộ khẩu với H. Anh H không có mặt ở Tòa án, không có văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án ly hôn theo đơn của chị T. Như vậy anh H đã tự mình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Tại phiên tòa ngày 05/9/2024 các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án xét xử nhưng bị đơn Ngô Tiến H vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Tiến H là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 30/3/2022, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2023 thì giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau, hơn nữa anh H còn thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị T. Chính vì vậy mà vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo hòa giải nhưng cũng không giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên là Ngô Gia B, sinh ngày 26/04/2022. Hiện nay cháu B còn nhỏ, sinh sống cùng với chị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền về mọi mặt của con, cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện và nguyên đơn trình bày tại phiên tòa về tài sản chung sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Ngô Tiến H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn; xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Tiến H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 26/4/2022 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000645 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- UBND xã P; huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến